



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 8 NĂM 2025 PROFESSIONAL NEWSLETTER AUGUST 2025

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/07/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc điều chỉnh giảm mức đóng đoàn phí công đoàn áp dụng từ 01/07/2025:

Nhóm	Căn cứ tính đóng	Mức đóng mới	Mức đóng trước đây	Ghi chú
(1) Đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước	Tiền lương đóng BHXH bắt buộc	0,5%	1%	
(2) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn chi phối của nhà nước	Tiền lương thực lĩnh (sau khi trừ BHXH, BHYT, BHTN, Thuế TNCN)	0,5%, tối đa bằng 10% lương cơ sở	1%	Có thể thu mức cao hơn nếu được BCH công đoàn đồng ý bằng Nghị quyết, có văn bản và được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở.
(3) Doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị ngoài công lập, tổ chức nước ngoài, văn phòng điều hành, lao động Việt Nam công tác nước ngoài	Tiền lương đóng BHXH bắt buộc	0,5%, tối đa bằng 10% lương cơ sở	1%	
(4) Doanh nghiệp không xác định được tiền lương đóng BHXH	Tùy mức ấn định	Tối thiểu 0,5% lương cơ sở	Tối thiểu 1%	Áp dụng cho các nghiệp đoàn, người không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc

Các trường hợp không phải đóng đoàn phí:

- Đoàn viên công đoàn đang hưởng trợ cấp BHXH từ 01 tháng trở lên → Trong thời gian hưởng trợ cấp, không phải đóng đoàn phí.
- Đoàn viên công đoàn không có việc làm, không có thu nhập hoặc nghỉ việc riêng từ 01 tháng trở lên không lương → Trong thời gian đó, không phải đóng đoàn phí.

2. Nghị định số 228/2025/NĐ-CP ngày 18/08/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập:

2.1 Phạm vi và cấu trúc:

- Nghị định gồm 4 Chương, 44 Điều.

- Quy định về: hành vi vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt, hình thức và mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt.

2.2 Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.
- Tổ chức bị xử phạt bao gồm:
 - + Doanh nghiệp kiểm toán; chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam.
 - + Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong và ngoài nước tại Việt Nam.
 - + Doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài.
 - + Tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán, cơ sở đào tạo kiểm toán.
 - + Người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3 Thời hiệu xử phạt

- 05 năm (trước đây là 01 năm theo Nghị định 41/2018/NĐ-CP).
- Thời điểm tính thời hiệu:
 - + Nếu hành vi đang diễn ra → tính từ ngày người có thẩm quyền phát hiện.
 - + Nếu hành vi đã kết thúc → tính từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm.

2.4 Hình thức xử phạt

- Hình thức chính: Cảnh cáo hoặc phạt tiền.
- Mức phạt tối đa:
 - + Cá nhân: 1 tỷ đồng (trước đây 50 triệu đồng).
 - + Tổ chức: 2 tỷ đồng (trước đây 100 triệu đồng).
- Hình thức bổ sung (tùy tính chất, mức độ vi phạm):
 - + Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán: 1–24 tháng.
 - + Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán hoặc đình chỉ kinh doanh: 1–24 tháng.
 - + Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

2.5 Hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực từ ngày 18/08/2025.

3. Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/08/2025 của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai 2024

Nghị định có hiệu lực từ ngày 19/08/2025. Một số điểm đáng chú ý liên quan đến giảm tiền thuê đất năm 2025:

3.1 Mức giảm

- Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2025 đối với người sử dụng đất đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm.
- Áp dụng cho:
 - + Người sử dụng đất có hoặc chưa có giấy tờ pháp lý về đất nhưng vẫn phải nộp tiền thuê đất năm 2025 theo quy định.
 - + Người đang sử dụng đất nhưng hồ sơ đất đai chưa hoàn thiện theo quy định pháp luật.
- Mức giảm được tính trên số tiền thuê đất năm 2025 theo thông báo thu tiền (không áp dụng cho các khoản nợ tiền thuê đất của những năm trước).

3.2 Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Chủ đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất phải phân bổ số tiền thuê đất được giảm cho các đơn vị thuê lại đất, trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định giảm.

- Đối với diện tích đất chưa cho thuê lại, số tiền được giảm không phải phân bổ.

3.3 Hồ sơ và thủ tục

- Hồ sơ giảm tiền thuê đất: Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất (theo mẫu ban hành tại Nghị định 230/2025/NĐ-CP).
- Hạn nộp hồ sơ: đến hết ngày 30/11/2025.

4. Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/08/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Nghị định 219 có hiệu lực từ 07/08/2025, trong đó có một số điểm mới quan trọng về thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài:

4.1 Sửa đổi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động

- Hồ sơ được lồng ghép thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài vào thủ tục nộp hồ sơ xin cấp giấy phép lao động.
- Như vậy, doanh nghiệp/đơn vị không phải nộp hai lần mà chỉ thực hiện gộp chung trong một bộ hồ sơ.

4.2 Thời gian xử lý hồ sơ

- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải:
 - + Xem xét, chấp thuận nhu cầu sử dụng và cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài; hoặc
 - + Trường hợp không chấp thuận/cấp phép → phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do, gửi trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

4.3 Bổ sung trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động

- Người lao động nước ngoài được Bộ, cơ quan ngang bộ hoặc UBND cấp tỉnh xác nhận sang Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực sau không phải xin giấy phép lao động:
 - + Tài chính.
 - + Khoa học, công nghệ.
 - + Đổi mới sáng tạo.
 - + Chuyển đổi số quốc gia.
 - + Các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội khác.

II. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Công văn số 2821/CT-CS ngày 30/07/2025 của Bộ Tài chính – Cục Thuế về việc đăng ký người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh

1.1 Cấp mã số thuế cho người phụ thuộc

- Khi người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, cơ quan thuế sẽ cấp mã số thuế cho người phụ thuộc (nếu chưa có).
- Trên hệ thống quản lý thuế, mối quan hệ giữa người nộp thuế và người phụ thuộc sẽ được xác lập để tính giảm trừ gia cảnh tại tổ chức chi trả thu nhập mà cá nhân đã kê khai.

1.2 Đăng ký và hồ sơ chứng minh

- Người nộp thuế chỉ cần đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh 1 lần cho mỗi người phụ thuộc trong suốt thời gian được tính giảm trừ gia cảnh.

1.3 Trường hợp thay đổi nơi làm việc

- Do hiện nay các cơ quan chi trả thu nhập chưa kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, nên khi người nộp thuế chuyển sang làm việc tại đơn vị mới, đơn vị này không có dữ liệu để tiếp tục tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

- Vì vậy, người nộp thuế cần đăng ký lại người phụ thuộc tại nơi làm việc mới để được tính giảm trừ gia cảnh ngay trong kỳ khai thuế năm đó.

2. Công văn số 2915/CT-CS ngày 04/08/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế liên quan đến tạm hoãn xuất cảnh

2.1 Trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

- Áp dụng đối với:

+ Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài.

+ Người đã định cư ở nước ngoài.

+ Người nước ngoài trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

- Nếu các đối tượng trên còn nợ thuế quá hạn mà chưa hoàn thành nghĩa vụ thì sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh.

- Quy định không đặt ngưỡng cụ thể về số tiền nợ hay thời gian nợ, nhằm đảm bảo thu hồi triệt để vì sau khi xuất cảnh có thể người nộp thuế không quay lại Việt Nam.

2.2 Biện pháp đôn đốc thu nợ

- Cơ quan thuế thường xuyên thực hiện:

+ Gọi điện thoại.

+ Gửi tin nhắn, email.

+ Gửi thông báo tiền thuế nợ đến địa chỉ liên lạc đã đăng ký.

- Nếu có sai sót về số tiền nợ, người nộp thuế cần phản hồi để cơ quan thuế rà soát, đối chiếu và điều chỉnh số liệu

2.3 Rà soát trước khi tạm hoãn xuất cảnh

- Đối với các trường hợp áp dụng tạm hoãn xuất cảnh, cơ quan thuế đã rà soát, đối chiếu và xác định chính xác nghĩa vụ nộp thuế trước khi gửi Thông báo tạm hoãn xuất cảnh đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

3. Công văn số 2994/CT-CS ngày 06/08/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với người nộp thuế mắc bệnh hiểm nghèo

Người nộp thuế mắc bệnh hiểm nghèo được hưởng một số ưu đãi về thuế TNCN như sau:

3.1 Khoản hỗ trợ khám chữa bệnh không tính vào thu nhập chịu thuế

- Khoản hỗ trợ từ người sử dụng lao động để chi trả chi phí khám, chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

- Mức loại trừ: bằng số tiền viện phí thực tế chi trả theo chứng từ, nhưng không vượt quá phần chi phí người lao động tự trả sau khi đã trừ đi khoản chi trả của bảo hiểm (nếu có).

3.2 Giảm số thuế TNCN phải nộp

- Người mắc bệnh hiểm nghèo được giảm số thuế phải nộp đối với tất cả các loại thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN.

- Việc giảm thuế được thực hiện theo năm tính thuế, căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế.

- Số thuế được giảm hàng năm tối đa bằng tổng số thuế phải nộp của năm đó.

- Chính sách này áp dụng cho tất cả các năm phát sinh chi phí khám, chữa bệnh hiểm nghèo.

3.3 Giảm trừ gia cảnh

- Người nộp thuế vẫn được áp dụng giảm trừ gia cảnh trước khi tính thuế TNCN, bao gồm:

+ Giảm trừ cho bản thân: 132 triệu đồng/năm.

+ Giảm trừ cho người phụ thuộc: 4,4 triệu đồng/tháng/người.

- Nếu có nhiều người phụ thuộc thì tổng mức giảm trừ sẽ cao hơn.

4. Công văn 3005/CT-CS ngày 07/08/2025 của Cục Thuế

4.1 Trường hợp kiểm toán

- Kiểm toán Nhà nước (KTNN) không trực tiếp kiểm toán người nộp thuế mà kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế.
- Nếu báo cáo kiểm toán có kiến nghị liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế, KTNN sẽ gửi bản trích sao có kiến nghị cho người nộp thuế để thực hiện.
- Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiến nghị của KTNN.

4.2 Trường hợp người nộp thuế khi không đồng ý

- Người nộp thuế có thể gửi văn bản đề nghị đến cơ quan quản lý thuế và KTNN để xem xét lại nghĩa vụ thuế.
- Trên cơ sở đề nghị này, KTNN chủ trì, phối hợp cùng cơ quan quản lý thuế để xác định chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.
- KTNN chịu trách nhiệm về kết quả theo quy định pháp luật.

5. Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30/07/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt

Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

5.1 Các nhiệm vụ cụ thể

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động:
 - + Thanh toán ngân sách nhà nước.
 - + Thu, nộp thuế.
 - + Tuân thủ pháp luật về hóa đơn, chứng từ trong mua bán, giao dịch hàng hóa, dịch vụ.
- Căn cứ pháp lý: Luật Thuế GTGT và Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

5.2 Xử lý vi phạm

- Kịp thời, nghiêm minh đối với tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm.
- Đặc biệt chú trọng xử lý các trường hợp cố tình thanh toán bằng tiền mặt để trốn thuế, vi phạm pháp luật.

6. Công văn số 3012/CT-CS ngày 07/08/2025 của Cục Thuế về việc cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh

6.1 Trường hợp áp dụng

- Người nộp thuế đang bị cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn.
- Có văn bản đề nghị cơ quan thuế cho phép sử dụng hóa đơn để:
 - + Thanh toán lương công nhân.
 - + Chi phí đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.2 Điều kiện được cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh

- Người nộp thuế phải nộp ngay ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước.
- Quy định tại: điểm đ khoản 4 Điều 34 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.
- Số tiền nộp này được dùng để thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo đúng thứ tự luật định.

6.3 Về khai thuế chuyển nhượng bất động sản

- Thực hiện theo:
 - + Khoản 10 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP.
 - + Điểm b, khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

7. Công văn số 3034/CT-CS ngày 08/08/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế (khai bổ sung hồ sơ khai thuế)

7.1 Trước ngày 01/01/2025

- Nếu sau khi cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận/ quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, mà người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai sót:

=> Nếu khai bổ sung làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được khấu trừ, miễn, giảm, hoàn, thì xử lý theo quy định về khiếu nại về thuế (không được tự khai bổ sung).

7.2 Sau ngày 01/01/2025

- Người nộp thuế được phép khai bổ sung hồ sơ khai thuế khi phát hiện sai sót, với điều kiện:

+ Trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế bị sai sót.

+ Chỉ áp dụng nếu:

- Trước khi cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.
- Hoặc hồ sơ sai sót không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra/ kiểm tra thuế nêu trong quyết định thanh tra, kiểm tra.

8. Công văn số 3138/CT-CS ngày 13/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

8.1 Về thuế nhập khẩu ấn định

- Nếu cơ quan quản lý thuế trực tiếp xác định, ấn định thuế nhập khẩu, thì số thuế nhập khẩu phải nộp này:

→ Được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

8.2 Về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có thuế GTGT đầu vào, nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ theo quy định (hóa đơn, chứng từ nộp thuế, thanh toán không dùng tiền mặt, ...), thì:

→ Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa nhập khẩu đó.

9. Công văn số 3145/CT-CS ngày 13/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

9.1 Trường hợp áp dụng:

- Chi nhánh và địa điểm kinh doanh đều là đơn vị hạch toán phụ thuộc của cùng một công ty mẹ.

- Chi nhánh chấm dứt hoạt động và chuyển đổi thành địa điểm kinh doanh.

- Địa điểm kinh doanh tiếp nhận hàng hóa, vật tư từ chi nhánh.

9.2 Quy định:

- Việc chuyển giao hàng hóa, vật tư này không phải là hoạt động mua bán hoặc thanh lý.

- Do đó:

+ Chi nhánh chỉ cần có lệnh điều chuyển hàng hóa, vật tư kèm theo bộ hồ sơ chứng minh nguồn gốc tài sản.

+ Không phải lập hóa đơn.

10. Công văn 3037/CT-CS ngày 08/08/2025 của Cục Thuế về Hóa đơn

10.1 Nguyên tắc lập hóa đơn trong kinh doanh dịch vụ vận tải

- Hóa đơn phải thể hiện:

+ Biện kiểm soát phương tiện vận tải.

+ Hành trình (điểm đi – điểm đến).

10.2 Vận tải quốc tế

- Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế/hiệp định về vận tải (đường bộ, đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức).
- Mục tiêu: hài hòa pháp luật, tạo thuận lợi thương mại, bảo vệ quyền lợi các bên liên quan.
- Đối với các chặng vận tải quốc tế:
 - + Nếu điều ước, hiệp định quốc tế quy định về vận đơn và thông tin liên quan (hàng hóa, người gửi, người nhận, người vận chuyển...) khác với pháp luật trong nước → áp dụng theo điều ước/quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

11. Công văn 3170/CT-CS ngày 14/08/2025 của Cục Thuế về Thuế tài nguyên

11.1 Sản lượng tài nguyên tính thuế

- Nếu tài nguyên khai thác không bán trực tiếp mà phải qua sản xuất, chế biến rồi mới bán → sản lượng tính thuế = sản lượng khai thác được quy đổi từ sản phẩm bán ra trong kỳ, theo định mức sử dụng tài nguyên cho mỗi đơn vị sản phẩm.
- Nếu sản phẩm bán ra là sản phẩm công nghiệp → lấy định mức tài nguyên trên một đơn vị sản phẩm công nghiệp để tính.
- Việc xác định sản phẩm sau chế biến có phải là sản phẩm công nghiệp hay không → do Bộ quản lý chuyên ngành quyết định.

11.2. Giá tính thuế tài nguyên

- Là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức/cá nhân khai thác, chưa bao gồm VAT.
- Tuy nhiên, giá này không được thấp hơn mức giá tính thuế do UBND cấp tỉnh ban hành.
- => Nếu giá bán thực tế thấp hơn giá do UBND tỉnh quy định → phải tính thuế theo giá của UBND tỉnh.

12. Công văn 584/DAN-QLDN3 ngày 15/08/2025 của Cục Thuế TP. Đà Nẵng về thuế suất thuế GTGT

- Các dịch vụ như: kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn M&A, tư vấn quản lý...
- + Nếu cung cấp trực tiếp cho tổ chức trong khu phi thuế quan, và:
 - + Dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan;
 - + Dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan;
 - + Không sử dụng cho hoạt động khác (không phải hoạt động xuất khẩu);
- Thì được áp dụng thuế suất GTGT 0%.
- Trường hợp dịch vụ rơi vào các ngoại lệ quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định 181/2025/NĐ-CP (các dịch vụ không áp dụng thuế suất 0%) thì không được hưởng thuế suất GTGT 0%.

